

PHỤ LỤC
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC LĨNH VỰC
QUẢN LÝ CỦA NGÀNH THANH TRA TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
(Gửi kèm theo Quyết định số /QĐ-TTTP ngày tháng năm 2024 của Thanh tra thành phố)

STT	Các Bước thực hiện	Trình tự/ Tên TTHC	Nội dung công việc	Cơ quan/ Người thực hiện TTHC	Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	Hình thức tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp thành phố							
1	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu: 30 ngày (trường hợp vụ việc phức tạp: 45 ngày)					Thực hiện	Không	- Luật Khiếu nại năm 2011, Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại năm 2011. - Quyết định số 424/QĐ-TTCTP ngày 29/7/2021 của Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ - Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 của UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực Thanh tra trên địa bàn Thành phố
	Bước 1	Tiếp nhận đơn	Tiếp nhận đơn khiếu nại.	Ban Tiếp công dân thành phố, Bộ phận tiếp công dân thuộc Thanh tra thành phố, cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, Thanh tra sở và cấp tương đương	10 ngày			
		Thụ lý đơn khiếu nại/ban hành văn bản hướng dẫn công dân	- Đối với đơn thuộc thẩm quyền giải quyết thì ban hành thông báo thụ lý/ không thụ lý - Đối với đơn không thuộc thẩm quyền thì ban hành văn bản hướng dẫn công dân theo quy định	Chủ tịch UBND thành phố; Thủ trưởng sở, ngành.				

STT	Các Bước thực hiện	Trình tự/ Tên TTHC	Nội dung công việc	Cơ quan/ Người thực hiện TTHC	Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	Hình thức tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
	Bước 2	Xác minh nội dung khiếu nại	- Kiểm tra lại quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại, Giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại. Ban hành quyết định thành lập Tổ/Đoàn xác minh nội dung khiếu nại. Tiến hành xác minh nội dung khiếu nại. Báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại.	Thanh tra thành phố, cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, Thanh tra sở, các phòng, ban chuyên môn thuộc Sở và cấp tương đương Chủ tịch UBND thành phố; Thủ trưởng sở, ngành Thanh tra thành phố, cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, Thanh tra sở, các phòng, ban chuyên môn thuộc Sở và cấp tương đương	22 ngày, (trường hợp phức tạp có thể kéo dài đến 37 ngày)			- Luật Khiếu nại năm 2011, Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại năm 2011. - Quyết định số 424/QĐ-TTCP ngày 29/7/2021 của Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ - Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 của UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực Thanh tra trên địa bàn Thành phố

STT	Các Bước thực hiện	Trình tự/ Tên TTHC	Nội dung công việc	Cơ quan/ Người thực hiện TTHC	Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	Hình thức tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
	Bước 3	Tổ chức đối thoại	-Tổ chức đối thoại (nếu yêu cầu của người khiếu nại và kết quả xác minh nội dung khiếu nại còn khác nhau) . Trường hợp khiếu nại quyết định kỷ luật cán bộ, công chức thì cơ quan, tổ chức phải đối thoại với người khiếu nại. -Lập biên bản tổ chức đối thoại -Dự thảo quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu	Chủ tịch UBND thành phố; Thủ trưởng sở, ngành.	3 ngày			- Luật Khiếu nại năm 2011, Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại năm 2011. - Quyết định số 424/QĐ-TTCP ngày 29/7/2021 của Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ - Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 của UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực Thanh tra trên địa bàn Thành phố
	Bước 4	Ra quyết định quyết định giải quyết khiếu nại	- Ban hành quyết định giải quyết khiếu nại. - Công khai quyết định giải quyết khiếu nại.	Chủ tịch UBND thành phố; Thủ trưởng sở, ngành.	5 ngày			

* Lưu ý:

- + Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý.
- + Bước 1: Tiếp nhận và thụ lý đơn khiếu nại không tính vào thời gian thụ lý và giải quyết khiếu nại

STT	Các Bước thực hiện	Trình tự/ Tên TTHC	Nội dung công việc	Cơ quan/ Người thực hiện TTHC	Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	Hình thức tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
2	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai: 45 ngày (trường hợp phức tạp kéo dài không quá 60 ngày)					Thực hiện	Không	- Luật Khiếu nại năm 2011, Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại năm 2011. - Quyết định số 424/QĐ-TTCT ngày 29/7/2021 của Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ - Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 của UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực Thanh tra trên địa bàn Thành phố
	Bước 1	Tiếp nhận đơn	Tiếp nhận đơn khiếu nại.	Ban Tiếp công dân thành phố, Bộ phận tiếp công dân thuộc Thanh tra thành phố, cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, Thanh tra sở và cấp tương đương	10 ngày			
		Thụ lý đơn khiếu nại/ban hành văn bản hướng dẫn công dân	- Đối với đơn thuộc thẩm quyền giải quyết thì ban hành thông báo thụ lý/ không thụ lý - Đối với đơn không thuộc thẩm quyền thì ban hành văn bản hướng dẫn công dân theo quy định	Chủ tịch UBND thành phố; Thủ trưởng sở, ngành.				

STT	Các Bước thực hiện	Trình tự/ Tên TTHC	Nội dung công việc	Cơ quan/ Người thực hiện TTHC	Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	Hình thức tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
	Bước 2	Xác minh nội dung khiếu nại	- Giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại. Ban hành quyết định thành lập Tổ/Đoàn xác minh nội dung khiếu nại. - Tiến hành xác minh nội dung khiếu nại. - Báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại.	Chủ tịch UBND thành phố; Thủ trưởng sở, ngành Thanh tra thành phố, cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, Thanh tra sở, các phòng, ban chuyên môn thuộc Sở và cấp tương đương	30 ngày (trường hợp phức tạp kéo dài đến 45 ngày)			- Luật Khiếu nại năm 2011, Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại năm 2011. - Quyết định số 424/QĐ-TTTP ngày 29/7/2021 của Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ - Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 của UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực Thanh tra trên địa bàn Thành phố
	Bước 3	Tổ chức đối thoại	- Tổ chức đối thoại - Lập biên bản tổ chức đối thoại - Dự thảo quyết định giải quyết khiếu nại lần hai	Chủ tịch UBND thành phố; Thủ trưởng sở, ngành.	5 ngày			
	Bước 4	Ra quyết định giải quyết khiếu nại và công khai quyết định giải quyết	- Ban hành và gửi quyết định giải quyết khiếu nại lần hai bằng văn bản. - Công khai quyết định giải quyết khiếu nại lần hai	Chủ tịch UBND thành phố, Thủ trưởng các Sở, ngành	10 ngày			

** Lưu ý:*

+ Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn, nhưng không quá 70 ngày, kể từ ngày thụ lý.

+ Bước 1: Tiếp nhận và thụ lý đơn khiếu nại không tính vào thời gian thụ lý và giải quyết khiếu nại

STT	Các Bước thực hiện	Trình tự/ Tên TTHC	Nội dung công việc	Cơ quan/ Người thực hiện TTHC	Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	Hình thức tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
3	Thủ tục giải quyết tố cáo: 30 ngày (đối với vụ việc phức tạp: 60 ngày, đối với vụ việc đặc biệt phức tạp 90 ngày) đối với bước 2, bước 3, bước 4					Thực hiện	Không	
	Bước 1	Tiếp nhận và xử lý thông tin tố cáo	- Vào sổ, phân loại, xử lý ban đầu thông tin tố cáo, kiểm tra, xác minh thông tin về người tố cáo và điều kiện thụ lý tố cáo.	Ban Tiếp công dân thành phố, Bộ phận tiếp công dân thuộc Thanh tra thành phố, cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, Thanh tra sở và cấp tương đương	5-10 ngày			- Luật Tố cáo 2018; Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo. - Quyết định số 700/QĐ-TTTP ngày 09/10/2019 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết tố cáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra thành phố - Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 của UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực Thanh tra trên địa bàn Thành phố
	Bước 2	Thụ lý tố cáo	- Ban hành quyết định thụ lý tố cáo; Văn bản giao xác minh nội dung tố cáo.	Chủ tịch UBND thành phố, Chánh Thanh tra thành phố; Thủ trưởng các Sở, ngành	1 ngày			
	Bước 3	Xác minh nội dung tố cáo	- Ban hành quyết định thành lập Đoàn/ Tổ xác minh nội dung tố cáo. - Xác minh nội dung tố cáo. - Báo cáo kết quả xác minh nội dung tố cáo. - Dự thảo kết luận nội dung tố cáo.	Thanh tra thành phố, cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, Thanh tra sở, các phòng, ban chuyên môn thuộc Sở và cấp tương đương	24 ngày			

STT	Các Bước thực hiện	Trình tự/ Tên TTHC	Nội dung công việc	Cơ quan/ Người thực hiện TTHC	Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	Hình thức tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
4		Thủ tục tiếp công dân				Không	Không	- Luật Tiếp công dân năm 2013;
	Bước 1	Đón tiếp, xác định nhân thân của công dân	- Người tiếp công dân đón tiếp, yêu cầu công dân nêu rõ họ tên, địa chỉ hoặc xuất trình giấy tờ tùy thân; trường hợp được ủy quyền thì yêu cầu xuất trình giấy ủy quyền.	Ban tiếp công dân thành phố; bộ phận tiếp công dân của Thanh tra thành phố, các sở				- Luật Khiếu nại 2011, - Luật Tố cáo năm 2018; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại năm 2011; - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo; - Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết một số điều của Luật Tiếp công dân; Thông tư số 04/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 quy định quy trình tiếp công dân; Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh

STT	Các Bước thực hiện	Trình tự/ Tên TTHC	Nội dung công việc	Cơ quan/ Người thực hiện TTHC	Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	Hình thức tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
	Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	- Nghe, ghi chép nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, tiếp nhận thông tin, tài liệu vào sổ tiếp công dân và cập nhật trên phần mềm máy tính	Ban tiếp công dân thành phố; bộ phận tiếp công dân của Thanh tra thành phố, các sở và tương đương	2 ngày			Quyết định số 193/QĐ-TTCP ngày 20/5/2022 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực tiếp công dân thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ - Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 của UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực Thanh tra trên địa bàn Thành phố

STT	Các Bước thực hiện	Trình tự/ Tên TTHC	Nội dung công việc	Cơ quan/ Người thực hiện TTHC	Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	Hình thức tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
	Bước 3	Phân loại, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại nơi tiếp công dân.	Căn cứ vào bản ghi nội dung trình bày hoặc đơn của công dân phân loại, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Ban tiếp công dân thành phố; bộ phận tiếp công dân của Thanh tra thành phố, các sở	3 ngày			- Luật Tiếp công dân năm 2013; - Luật Khiếu nại 2011, - Luật Tố cáo năm 2018; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại năm 2011; - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo; - Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết một số điều của Luật Tiếp công dân; Thông tư số 04/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 quy định quy trình tiếp công dân; Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh

STT	Các Bước thực hiện	Trình tự/ Tên TTHC	Nội dung công việc	Cơ quan/ Người thực hiện TTHC	Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	Hình thức tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
		Hướng dẫn công dân	Trường hợp công dân đến trình bày và có đơn với nội dung cụ thể, rõ ràng, có thể xác định được rõ tính chất vụ việc và cơ quan có thẩm quyền giải quyết thì người tiếp công dân hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền để được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật	Ban tiếp công dân thành phố; bộ phận tiếp công dân của Thanh tra thành phố, các sở				Quyết định số 193/QĐ-TTCP ngày 20/5/2022 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực tiếp công dân thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ
	Bước 4	Trả kết quả	Trường hợp nội dung thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị mình thì người tiếp công dân tiếp nhận các thông tin, tài liệu để báo cáo người có thẩm quyền giải quyết. Ban hành văn bản xử lý đơn	Chủ tịch UBND thành phố, Chánh Thanh tra thành phố; Thủ trưởng các Sở, ngành	5 ngày			"-Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 của UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực Thanh tra trên địa bàn Thành phố

* Lưu ý: Hình thức tiếp nhận TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích không thực hiện, công dân phải đến trụ sở, địa điểm tiếp công dân.

STT	Các Bước thực hiện	Trình tự/ Tên TTHC	Nội dung công việc	Cơ quan/ Người thực hiện TTHC	Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	Hình thức tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
5	Thủ tục xử lý đơn thư					Thực hiện	Không	- Luật Tiếp công dân năm 2013;
	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	- Cán bộ tiếp nhận đơn và vào sổ công văn đến, sổ xử lý đơn và nhập vào phần mềm trên máy tính.	Ban tiếp công dân thành phố; bộ phận tiếp công dân của Thanh tra thành phố, các sở	1 ngày			- Luật Khiếu nại 2011, - Luật Tố cáo năm 2018; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại năm 2011; - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo;
	Bước 2	Phân loại và xử lý đơn thư.	Căn cứ vào nội dung đơn của công dân phân loại, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định tại Thông tư số 05/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh	Ban tiếp công dân thành phố; bộ phận tiếp công dân của Thanh tra thành phố, các sở	2 ngày			- Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết một số điều của Luật Tiếp công dân; Thông tư số 04/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 quy định quy trình tiếp công dân; Thông tư số 05/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh

STT	Các Bước thực hiện	Trình tự/ Tên TTHC	Nội dung công việc	Cơ quan/ Người thực hiện TTHC	Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	Hình thức tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
	Bước 3	Thẩm định, trình phê duyệt	Tham mưu đề xuất ban hành văn bản xử lý đơn.	Ban tiếp công dân thành phố; bộ phận tiếp công dân của Thanh tra thành phố, các sở	3 ngày			Quyết định số 193/QĐ-TTCP ngày 20/5/2022 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực tiếp công dân thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ - Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 của UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực Thanh tra trên địa bàn Thành phố
	Bước 4	Trả kết quả	Văn bản trả lời, văn bản hướng dẫn, văn bản chuyển đơn hoặc văn bản thụ lý giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Chủ tịch UBND thành phố, Chánh Thanh tra thành phố; Thủ trưởng các Sở, ngành	4 ngày			

PHỤ LỤC
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC LĨNH VỰC
QUẢN LÝ CỦA NGÀNH THANH TRA TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
(Gửi kèm theo Quyết định số /QĐ-TTTP ngày tháng năm 2024 của Thanh tra thành phố)

ST T	Các Bước thực hiện	Trình tự/ Tên TTHC	Nội dung công việc	Cơ quan/ Người thực hiện TTHC	Thời gian giải quyết	Hình thức tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
II	Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện							
1	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu: 30 ngày (trường hợp vụ việc phức tạp: 45 ngày)					Thực hiện	Không	'- Luật Khiếu nại năm 2011, Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại năm 2011. - Quyết định số 424/QĐ-TTTP ngày 29/7/2021 của Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ - Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 của UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực Thanh tra trên địa bàn Thành phố
	Bước 1	Tiếp nhận đơn	'- Tiếp nhận đơn khiếu nại.	Ban Tiếp công dân cấp huyện và tương đương	10 ngày			
		Thụ lý đơn khiếu nại/ban hành văn bản hướng dẫn công dân	- Đối với đơn thuộc thẩm quyền giải quyết thì ban hành thông báo thụ lý/ không thụ lý '- Đối với đơn không thuộc thẩm quyền thì ban hành văn bản hướng dẫn công dân theo quy định	Chủ tịch UBND cấp huyện				

ST T	Các Bước thực hiện	Trình tự/ Tên TTHC	Nội dung công việc	Cơ quan/ Người thực hiện TTHC	Thời gian giải quyết	Hình thức tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
	Bước 2	Xác minh nội dung kiếu nại	- Kiểm tra lại quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại,	Thanh tra cấp huyện, các phòng ban chuyên môn thuộc huyện	24 ngày			'- Luật Khiếu nại năm 2011, Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại năm 2011. - Quyết định số 424/QĐ-TTCP ngày 29/7/2021 của Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ - Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 của UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực Thanh tra trên địa bàn Thành phố
			- Giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại. Ban hành quyết định thành lập Tổ/Đoàn xác minh nội dung kiếu nại.	Chủ tịch UBND cấp huyện				
			- Tiến hành xác minh nội dung khiếu nại. - Báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại.	Thanh tra cấp huyện, các phòng ban chuyên môn thuộc huyện				

ST T	Các Bước thực hiện	Trình tự/ Tên TTHC	Nội dung công việc	Cơ quan/ Người thực hiện TTHC	Thời gian giải quyết	Hình thức tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
	Bước 3	Tổ chức đối thoại	- Tổ chức đối thoại (nếu yêu cầu của người khiếu nại và kết quả xác minh nội dung khiếu nại còn khác nhau) . Trường hợp khiếu nại quyết định kỷ luật cán bộ, công chức thì cơ quan, tổ chức phải đối thoại với người khiếu nại. - Lập biên bản tổ chức đối thoại - Dự thảo quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu	Chủ tịch UBND cấp huyện	3 ngày			- Luật Khiếu nại năm 2011, Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại năm 2011. - Quyết định số 424/QĐ-TTCP ngày 29/7/2021 của Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ - Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 của UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực Thanh tra trên địa bàn Thành phố

ST T	Các Bước thực hiện	Trình tự/ Tên TTHC	Nội dung công việc	Cơ quan/ Người thực hiện TTHC	Thời gian giải quyết	Hình thức tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
	Bước 4	Ra quyết định quyết định giải quyết khiếu nại	- Ban hành quyết định giải quyết khiếu nại. - Công khai quyết định giải quyết khiếu nại.	Chủ tịch UBND cấp huyện	3 ngày			- Luật Khiếu nại năm 2011, Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại năm 2011. - Quyết định số 424/QĐ-TTCP ngày 29/7/2021 của Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ - Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 của UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực Thanh tra trên địa bàn Thành phố

** Lưu ý:*
+ Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý.
+ Bước 1: Tiếp nhận và thụ lý đơn khiếu nại không tính vào thời gian thụ lý và giải quyết khiếu nại

ST T	Các Bước thực hiện	Trình tự/ Tên TTHC	Nội dung công việc	Cơ quan/ Người thực hiện TTHC	Thời gian giải quyết	Hình thức tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
2	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai: 45 ngày (trường hợp phức tạp kéo dài không quá 60 ngày)					Thực hiện	Không	
	Bước 1	Tiếp nhận đơn	'- Tiếp nhận đơn khiếu nại.	Ban Tiếp công dân cấp quận và tương đương	10 ngày làm việc			- Luật Khiếu nại năm 2011, Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại năm 2011. - Quyết định số 424/QĐ-TTCP ngày 29/7/2021 của Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ
		Thụ lý đơn khiếu nại/ban hành văn bản hướng dẫn công dân	- Đối với đơn thuộc thẩm quyền giải quyết thì ban hành thông báo thụ lý/ không thụ lý - Đối với đơn không thuộc thẩm quyền thì ban hành văn bản hướng dẫn công dân theo quy định	Chủ tịch UBND cấp huyện				
	Bước 2	Xác minh nội dung khiếu nại	- Giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại. Ban hành quyết định thành lập Tổ/Đoàn xác minh nội dung khiếu nại	Chủ tịch UBND cấp huyện	30 ngày			-Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 của UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực Thanh tra trên địa bàn Thành phố
			- Tiến hành xác minh nội dung khiếu nại. - Báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại.	Thanh tra cấp huyện, các phòng ban chuyên môn thuộc huyện				

ST T	Các Bước thực hiện	Trình tự/ Tên TTHC	Nội dung công việc	Cơ quan/ Người thực hiện TTHC	Thời gian giải quyết	Hình thức tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
	Bước 3	Tổ chức đối thoại	- Tổ chức đối thoại - Lập biên bản tổ chức đối thoại - Dự thảo quyết định giải quyết khiếu nại lần hai	Chủ tịch UBND cấp huyện	5 ngày			- Luật Khiếu nại năm 2011, Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại năm 2011. - Quyết định số 424/QĐ-TTCP ngày 29/7/2021 của Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ - Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 của UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực Thanh tra trên địa bàn Thành phố
	Bước 4	Ra quyết định giải quyết khiếu nại và công khai quyết định giải quyết	- Ban hành và gửi quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 bằng văn bản. - Công khai quyết định giải quyết khiếu nại lần 2.	Chủ tịch UBND cấp huyện	10 ngày			

** Lưu ý:*
+ Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn, nhưng không quá 70 ngày, kể từ ngày thụ lý.
+ Bước 1: Tiếp nhận và thụ lý đơn khiếu nại không tính vào thời gian thụ lý và giải quyết khiếu nại

ST T	Các Bước thực hiện	Trình tự/ Tên TTHC	Nội dung công việc	Cơ quan/ Người thực hiện TTHC	Thời gian giải quyết	Hình thức tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
3	Thủ tục giải quyết tố cáo: 30 ngày (đối với vụ việc phức tạp: 60 ngày, đối với vụ việc đặc biệt phức tạp 90 ngày) đối với bước 2, bước 3, bước 4					Thực hiện	Không	- Luật Tố cáo 2018; Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo. - Quyết định số 700/QĐ-TTCP ngày 09/10/2019 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết tố cáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra thành phố - Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 của UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực Thanh tra trên địa bàn Thành phố
	Bước 1	Tiếp nhận và xử lý thông tin tố cáo	- Vào sổ, phân loại, xử lý ban đầu thông tin tố cáo, kiểm tra, xác minh thông tin về người tố cáo và điều kiện thụ lý tố cáo.	Thanh tra huyện; phòng, ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện	5-10 ngày			
	Bước 2	Thụ lý tố cáo	- Ban hành quyết định thụ lý tố cáo; Văn bản giao xác minh nội dung tố cáo.	Chủ tịch UBND cấp huyện	1 ngày			

ST T	Các Bước thực hiện	Trình tự/ Tên TTHC	Nội dung công việc	Cơ quan/ Người thực hiện TTHC	Thời gian giải quyết	Hình thức tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
	Bước 3	Xác minh nội dung tổ cáo	- Ban hành quyết định thành lậpĐoàn/ Tổ xác minh nội dung tố cáo. - Xác minh nội dung tố cáo. - Báo cáo kết quả xác minh nội dung tố cáo. - Dự thảo kết luận nội dung tố cáo.	Thanh tra cấp huyện; phòng, ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện	24 ngày			Luật Tố cáo 2018; Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo. Quyết định số 700/QĐ-TTCP ngày 09/10/2019 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết tố cáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra thành phố -Quyết định số 1212/QĐ- UBND ngày 12/4/2024 của UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực Thanh tra trên địa bàn Thành phố
	Bước 4	Kết luận nội dung tố cáo	- Ban hành kết luận nội dung tố cáo. - Gửi và thông báo về kết luận nội dung tố cáo.	Chủ tịch UBND cấp huyện	5 ngày			

ST T	Các Bước thực hiện	Trình tự/ Tên TTHC	Nội dung công việc	Cơ quan/ Người thực hiện TTHC	Thời gian giải quyết	Hình thức tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
	Bước 5	Xử lý kết luận nội dung tố cáo	- Tiến hành xử lý kiến nghị trong kết luận nội dung tố cáo.	Chủ tịch UBND cấp huyện	7 ngày			- Luật Tố cáo 2018; Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo. - Quyết định số 700/QĐ- TTCP ngày 09/10/2019 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết tố cáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra thành phố - Quyết định số 1212/QĐ- UBND ngày 12/4/2024 của UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực Thanh tra trên địa bàn Thành phố
			- Thông báo kết quả xử lý.	Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý kiến nghị trong kết luận nội dung tố cáo.				
	Bước 6	Công khai kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo	- Công khai kết luận nội dung tố cáo theo quy định pháp luật	Chủ tịch UBND cấp huyện	07 ngày			
			- Công khai quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo.	Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý kiến nghị trong kết luận nội dung tố cáo.				

** Lưu ý:*
+ Đối với vụ việc phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo một lần nhưng không quá 30 ngày; Đối với vụ việc đặc biệt phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo hai lần, mỗi lần không quá 30 ngày.
+ Bước 1 và bước 2: Tiếp nhận và thụ lý đơn tố cáo không tin vào thời gian giải quyết nội dung tố cáo.

ST T	Các Bước thực hiện	Trình tự/ Tên TTHC	Nội dung công việc	Cơ quan/ Người thực hiện TTHC	Thời gian giải quyết	Hình thức tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
4		Thủ tục tiếp công dân				Không	Không	- Luật Tiếp công dân năm 2013; Luật Khiếu nại 2011, Luật Tố cáo năm 2018; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo; Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết một số điều của Luật Tiếp công dân; Thông tư số 04/2021/TT-TTTP ngày 01/10/2021 quy định quy trình tiếp công dân; Thông tư số 05/2021/TT- TTTP ngày 01/10/2021 quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh Quyết định số 193/QĐ-TTTP ngày 20/5/2022 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực tiếp công dân thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ -Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 của UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực Thanh tra trên địa bàn Thành phố
	Bước 1	Đón tiếp, xác định nhân thân của công dân	- Người tiếp công dân đón tiếp, yêu cầu công dân nêu rõ họ tên, địa chỉ hoặc xuất trình giấy tờ tùy thân; trường hợp được ủy quyền thì yêu cầu xuất trình giấy ủy quyền.	Ban tiếp công dân cấp huyện				
	Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	- Nghe, ghi chép nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, tiếp nhận thông tin, tài liệu vào sổ tiếp công dân và cập nhật trên phần mềm máy tính	Ban tiếp công dân cấp huyện	2 ngày			
	Bước 3	Phân loại, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại nơi tiếp công dân.	Căn cứ vào bản ghi nội dung trình bày hoặc đơn của công dân phân loại, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Ban tiếp công dân cấp huyện	3 ngày			

ST T	Các Bước thực hiện	Trình tự/ Tên TTHC	Nội dung công việc	Cơ quan/ Người thực hiện TTHC	Thời gian giải quyết	Hình thức tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
	Bước 4	Hướng dẫn công dân	Trường hợp công dân đến trình bày và có đơn với nội dung cụ thể, rõ ràng, có thể xác định được rõ tính chất vụ việc và cơ quan có thẩm quyền giải quyết thì người tiếp công dân hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền để được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật	Ban tiếp công dân cấp huyện	5 ngày			- Luật Tiếp công dân năm 2013; Luật Khiếu nại 2011, Luật Tố cáo năm 2018; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo; Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết một số điều của Luật Tiếp công dân; Thông tư số 04/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 quy định quy trình tiếp công dân; Thông tư số 05/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh Quyết định số 193/QĐ-TTCT ngày 20/5/2022 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực tiếp công dân thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ -Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 của UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực Thanh tra trên địa bàn Thành phố
		Trả kết quả	Trường hợp nội dung thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị mình thì người tiếp công dân tiếp nhận các thông tin, tài liệu để báo cáo người có thẩm quyền giải quyết. Ban hành văn bản xử lý đơn	Chủ tịch UBND cấp huyện				

ST T	Các Bước thực hiện	Trình tự/ Tên TTHC	Nội dung công việc	Cơ quan/ Người thực hiện TTHC	Thời gian giải quyết	Hình thức tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
<i>* Lưu ý: Hình thức tiếp nhận TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích không thực hiện, công dân phải đến trụ sở, địa điểm tiếp công dân</i>								
5	Thủ tục xử lý đơn thư					Thực hiện	Không	- Luật Tiếp công dân năm 2013; Luật Khiếu nại 2011, Luật Tố cáo năm 2018; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo; Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết một số điều của Luật Tiếp công dân; Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh Quyết định số 194/QĐ-TTCP ngày 20/5/2022 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực xử lý đơn thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra thành phố -Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 của UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực Thanh tra trên địa bàn Thành phố
	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	- Cán bộ tiếp nhận đơn và vào sổ công văn đến, sổ xử lý đơn và nhập vào phần mềm trên máy tính.	Ban Tiếp công dân cấp huyện	1 ngày			

ST T	Các Bước thực hiện	Trình tự/ Tên TTHC	Nội dung công việc	Cơ quan/ Người thực hiện TTHC	Thời gian giải quyết	Hình thức tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
	Bước 2	'- Phân loại và xử lý đơn thư.	Căn cứ vào nội dung đơn của công dân phân loại, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định tại Thông tư số 05/2021/TT- TTCP ngày 01/10/2021 quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh	Ban Tiếp công dân cấp huyện	2 ngày			'- Luật Tiếp công dân năm 2013; Luật Khiếu nại năm 2011, Luật Tố cáo năm 2018; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo; Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết một số điều của Luật Tiếp công dân; Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh Quyết định số 194/QĐ-TTCP ngày 20/5/2022 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực xử lý đơn thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra thành phố -Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 của UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực Thanh tra trên địa bàn Thành phố
	Bước 3	Thẩm định, trình phê duyet	- Tham mưu đề xuất ban hành văn bản xử lý đơn.	Ban Tiếp công dân cấp huyện	3 ngày			

ST T	Các Bước thực hiện	Trình tự/ Tên TTHC	Nội dung công việc	Cơ quan/ Người thực hiện TTHC	Thời gian giải quyết	Hình thức tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
	Bước 4	Trả kết quả	Văn bản trả lời, văn bản hướng dẫn, văn bản chuyển đơn hoặc văn bản thụ lý giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Chủ tịch UBND cấp huyện	4 ngày			- Luật Tiếp công dân năm 2013; Luật Khiếu nại năm 2011, Luật Tố cáo năm 2018; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo; Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết một số điều của Luật Tiếp công dân; Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh Quyết định số 194/QĐ-TTCP ngày 20/5/2022 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực xử lý đơn thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra thành phố -Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 của UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực Thanh tra trên địa bàn Thành phố

PHỤ LỤC
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC LĨNH VỰC
QUẢN LÝ CỦA NGÀNH THANH TRA TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
(Gửi kèm theo Quyết định số /QĐ-TTTP ngày tháng năm 2024 của Thanh tra thành phố)

STT	Các Bước thực hiện	Trình tự/ Tên TTHC	Nội dung công việc	Cơ quan/ Người thực hiện TTHC	Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	Hình thức tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
III	Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã							
1	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu: 30 ngày (trường hợp vụ việc phức tạp: 45 ngày)					Thực hiện	Không	- Luật Khiếu nại năm 2011, Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại năm 2011. - Quyết định số 424/QĐ-TTTP ngày 29/7/2021 của Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ - Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 của UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực Thanh tra trên địa bàn Thành phố
	Bước 1	Tiếp nhận đơn	'- Tiếp nhận đơn khiếu nại.	Bộ phận được giao nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn	10 ngày			
		Thụ lý đơn khiếu nại/ban hành văn bản hướng dẫn công dân	Đối với đơn thuộc thẩm quyền giải quyết thì ban hành thông báo thụ lý/ không thụ lý - Đối với đơn không thuộc thẩm quyền thì ban hành văn bản hướng dẫn công dân theo quy định	Chủ tịch UBND cấp xã				

STT	Các Bước thực hiện	Trình tự/ Tên TTHC	Nội dung công việc	Cơ quan/ Người thực hiện TTHC	Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	Hình thức tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
	Bước 2	Xác minh nội dung khiếu nại	- Kiểm tra lại quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại,	Bộ phận chuyên môn thuộc UBND cấp xã	24 ngày			- Luật Khiếu nại năm 2011, Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại năm 2011. - Quyết định số 424/QĐ-TTTP ngày 29/7/2021 của Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ - Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 của UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực Thanh tra trên địa bàn Thành phố
			- Giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại. Ban hành quyết định thành lập Tổ/Đoàn xác minh nội dung khiếu nại.	Chủ tịch UBND cấp xã				
			- Tiến hành xác minh nội dung khiếu nại. - Báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại.	Bộ phận chuyên môn thuộc UBND cấp xã				

STT	Các Bước thực hiện	Trình tự/ Tên TTHC	Nội dung công việc	Cơ quan/ Người thực hiện TTHC	Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	Hình thức tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
	Bước 3	Tổ chức đối thoại	- Tổ chức đối thoại (nếu yêu cầu của người khiếu nại và kết quả xác minh nội dung khiếu nại còn khác nhau) . Trường hợp khiếu nại quyết định kỷ luật cán bộ, công chức thì cơ quan, tổ chức phải đối thoại với người khiếu nại. - Lập biên bản tổ chức đối thoại - Dự thảo quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu	Chủ tịch UBND cấp xã	3 ngày			'- Luật Khiếu nại năm 2011, Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại năm 2011. - Quyết định số 424/QĐ-TTTP ngày 29/7/2021 của Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ
	Bước 4	Ra quyết định quyết định giải quyết khiếu nại	- Ban hành quyết định giải quyết khiếu nại. - Công khai quyết định giải quyết khiếu nại.	Chủ tịch UBND cấp xã	3 ngày			-Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 của UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực Thanh tra trên địa bàn Thành phố
<i>* Lưu ý:</i> + Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý. + Bước 1: Tiếp nhận và thụ lý đơn khiếu nại không tính vào thời gian giải quyết khiếu nại.								
2	Thủ tục giải quyết tố cáo: 30 ngày (đối với vụ việc phức tạp: 60 ngày, đối với vụ việc đặc biệt phức tạp 90 ngày) đối với bước 2, bước 3, bước 4					Thực hiện	Không	

STT	Các Bước thực hiện	Trình tự/ Tên TTHC	Nội dung công việc	Cơ quan/ Người thực hiện TTHC	Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	Hình thức tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
	Bước 1	Tiếp nhận và xử lý thông tin tố cáo	- Vào sổ, phân loại, xử lý ban đầu thông tin tố cáo, kiểm tra, xác minh thông tin về người tố cáo và điều kiện thụ lý tố cáo.	Bộ phận được giao nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn	5-10 ngày			- Luật Tố cáo 2018; Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo. Quyết định số 700/QĐ-TTCP ngày 09/10/2019 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết tố cáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra thành phố -Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 của UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực Thanh tra trên địa bàn Thành phố
	Bước 2	Thụ lý tố cáo	- Ban hành quyết định thụ lý tố cáo; Văn bản giao xác minh nội dung tố cáo.	Chủ tịch UBND cấp xã	1 ngày			
	Bước 3	Xác minh nội dung tố cáo	- Ban hành quyết định thành lập Tổ xác minh nội dung tố cáo. - Xác minh nội dung tố cáo. - Báo cáo kết quả xác minh nội dung tố cáo. - Dự thảo kết luận nội dung tố cáo.	Bộ phận chuyên môn thuộc UBND cấp xã	24 ngày			
	Bước 4	Kết luận nội dung tố cáo	- Ban hành kết luận nội dung tố cáo.	Chủ tịch UBND cấp xã	5 ngày			
			- Gửi và thông báo về kết luận nội dung tố cáo.					
			- Tiến hành xử lý kiến nghị trong kết luận nội dung tố cáo.	Chủ tịch UBND cấp xã	7 ngày			- Luật Tố cáo 2018; Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định chi tiết một số điều và biện

STT	Các Bước thực hiện	Trình tự/ Tên TTHC	Nội dung công việc	Cơ quan/ Người thực hiện TTHC	Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	Hình thức tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
	Bước 5	Xử lý kết luận nội dung tố cáo	- Thông báo kết quả xử lý.	Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý kiến nghị trong kết luận nội dung tố cáo.				pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo. Quyết định số 700/QĐ-TTCP ngày 09/10/2019 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết tố cáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra thành phố
	Bước 6	Công khai kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo	- Công khai kết luận nội dung tố cáo theo quy định pháp luật	Chủ tịch UBND cấp xã	7 ngày			-Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 của UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực Thanh tra trên địa bàn Thành phố
			- Công khai quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo.	Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý kiến nghị trong kết luận nội dung tố cáo.				
<i>* Lưu ý:</i> + Đối với vụ việc phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo một lần nhưng không quá 30 ngày; Đối với vụ việc đặc biệt phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo hai lần, mỗi lần không quá 30 ngày. + Bước 1 và Bước 2: Tiếp nhận và thụ lý đơn tố cáo không tính vào thời gian giải quyết nội dung tố cáo.								
3	Thủ tục tiếp công dân					Không	Không	- Luật Tiếp công dân năm 2013; - Luật Khiếu nại 2011.

STT	Các Bước thực hiện	Trình tự/ Tên TTHC	Nội dung công việc	Cơ quan/ Người thực hiện TTHC	Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	Hình thức tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
	Bước 1	Đón tiếp, xác định nhân thân của công dân	- Người tiếp công dân đón tiếp, yêu cầu công dân nêu rõ họ tên, địa chỉ hoặc xuất trình giấy tờ tùy thân; trường hợp được ủy quyền thì yêu cầu xuất trình giấy ủy quyền.	Bộ phận được giao nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn				- Luật Tố cáo năm 2018; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại năm 2011; - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo;
	Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	- Nghe, ghi chép nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, tiếp nhận thông tin, tài liệu vào sổ tiếp công dân và cập nhật trên phần mềm máy tính	Bộ phận được giao nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn	2 ngày			- Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết một số điều của Luật Tiếp công dân; Thông tư số 04/2021/TT-TTTP ngày 01/10/2021 quy định quy trình tiếp công dân; Thông tư số 05/2021/TT-TTTP ngày 01/10/2021 quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh
	Bước 3	Phân loại, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại nơi tiếp công dân.	Căn cứ vào bản ghi nội dung trình bày hoặc đơn của công dân phân loại, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Bộ phận được giao nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn	3 ngày			- Quyết định số 193/QĐ-TTTP ngày 20/5/2022 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực tiếp công dân thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ. -Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 của UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực Thanh tra trên địa bàn Thành phố

STT	Các Bước thực hiện	Trình tự/ Tên TTHC	Nội dung công việc	Cơ quan/ Người thực hiện TTHC	Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	Hình thức tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý	
	Bước 4	Hướng dẫn công dân	Trường hợp công dân đến trình bày và có đơn với nội dung cụ thể, rõ ràng, có thể xác định được rõ tính chất vụ việc và cơ quan có thẩm quyền giải quyết thì người tiếp công dân hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền để được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật	Bộ phận được giao nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn	5 ngày			- Luật Tiếp công dân năm; - Luật Khiếu nại 2011, - Luật Tố cáo năm 2018; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại năm 2011; - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo; - Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết một số điều của Luật Tiếp công dân; Thông tư số 04/2021/TT-TT	
		Trả kết quả	Trường hợp nội dung thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị mình thì người tiếp công dân tiếp nhận các thông tin, tài liệu để báo cáo người có thẩm quyền giải quyết. Ban hành văn bản xử lý đơn	Chủ tịch UBND cấp xã				TTCP ngày 01/10/2021 quy định quy trình tiếp công dân; Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh - Quyết định số 193/QĐ-TTCP ngày 20/5/2022 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực tiếp công dân thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ -Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 của UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực Thanh tra trên địa bàn Thành phố	
* Lưu ý: Hình thức tiếp nhận TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích không thực hiện, công dân phải đến trụ sở, địa điểm tiếp công dân									
4	Thủ tục xử lý đơn thư						Thực hiện	Không	- Luật Tiếp công dân năm 2013; Luật Khiếu nại 2011,

STT	Các Bước thực hiện	Trình tự/ Tên TTHC	Nội dung công việc	Cơ quan/ Người thực hiện TTHC	Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	Hình thức tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	- Cán bộ tiếp nhận đơn và vào sổ công văn đến, sổ xử lý đơn và nhập vào phần mềm trên máy tính.	Bộ phận được giao nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn	1 ngày			Luật Tố cáo năm 2018; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo; Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết một số điều của Luật Tiếp công dân;
	Bước 2	'- Phân loại và xử lý đơn thư.	Căn cứ vào nội dung đơn của công dân phân loại, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định tại Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh	Bộ phận được giao nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn	2 ngày			Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh Quyết định số 194/QĐ-TTCP ngày 20/5/2022 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực xử lý đơn thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra thành phố -Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 của UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực Thanh tra trên địa bàn Thành phố

STT	Các Bước thực hiện	Trình tự/ Tên TTHC	Nội dung công việc	Cơ quan/ Người thực hiện TTHC	Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	Hình thức tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
	Bước 3	Thẩm định, trình phê duyệt	- Tham mưu đề xuất ban hành văn bản xử lý đơn.	Bộ phận được giao nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn	3 ngày			- Luật Tiếp công dân năm 2013; Luật Khiếu nại 2011, Luật Tố cáo năm 2018; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo; Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết một số điều của Luật Tiếp công dân;
	Bước 4	Trả kết quả	Văn bản trả lời, văn bản hướng dẫn, văn bản chuyển đơn hoặc văn bản thụ lý giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Chủ tịch UBND cấp xã	4 ngày			Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh Quyết định số 194/QĐ-TTCP ngày 20/5/2022 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực xử lý đơn thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra thành phố -Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 của UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực Thanh tra trên địa bàn Thành phố

PHỤ LỤC
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC LĨNH VỰC
QUẢN LÝ CỦA NGÀNH THANH TRA TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
(Gửi kèm theo Quyết định số /QĐ-TTTP ngày tháng năm 2024 của Thanh tra thành phố)

STT	Các Bước thực hiện	Trình tự/ Tên TTHC	Nội dung công việc	Cơ quan/ Người thực hiện TTHC	Thời gian giải quyết (ngày)	Hình thức tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
IV	Thủ tục hành chính lĩnh vực phòng, chống tham nhũng							
1	Thủ tục kê khai tài sản thu nhập					Không	Không	
	Bước 1	Lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai và hướng dẫn kê khai	Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập lập danh sách, hướng dẫn và yêu cầu người có nghĩa vụ kê khai tài sản thu nhập thực hiện việc kê khai tài sản thu nhập theo quy định tại Nghị định 130/2020/NĐ-CP	Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập				Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị Công văn số 252/TTCP-C/IV ngày 19/2/2021 của Thanh tra Chính phủ Quyết định số 70/QĐ-TTCP ngày 8/3/2021 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra Chính phủ. -Quyết định số 1212/QĐ-

STT	Các Bước thực hiện	Trình tự/ Tên TTHC	Nội dung công việc	Cơ quan/ Người thực hiện TTHC	Thời gian giải quyết (ngày)	Hình thức tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
	Bước 2	Thực hiện việc kê khai	Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập thực hiện việc kê khai theo mẫu quy định Nộp bản kê khai về cơ quan, tổ chức nơi mình làm việc	Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập	Thời điểm hoàn thành kê khai lần đầu: Hoàn thành việc kê khai trước ngày 31/3/2021 (theo hướng dẫn tại công văn số 252/TTCP-; C.IV ngày 19/2/2021 của Thanh tra Chính phủ); đối với trường hợp mới được tiếp nhận, tuyển dụng, bổ trí vào vị trí công tác chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được tiếp nhận, tuyển dụng, bổ trí vào vị trí công tác. Thời điểm hoàn thành bản kê khai bổ sung trước ngày 31/12 của năm có biến động về tài sản, thu nhập (kê khai bổ sung khi người có nghĩa vụ kê khai có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300 triệu đồng trở lên); Thời điểm hoàn thành việc kê khai phục vụ công tác cán bộ: Hoàn thành kê khai chậm nhất là 10 ngày trước ngày dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác. Trường hợp bản kê khai không đúng theo mẫu hoặc không đầy đủ về nội dung thì cơ quan, tổ chức, đơn vị yêu cầu kê khai bổ sung hoặc kê khai lại. Thời hạn kê khai bổ sung hoặc kê khai lại là 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, trừ trường hợp có lý do chính đáng Người có nghĩa vụ kê khai quy định tại khoản 4 Điều 34 của Luật PCTN 2018 việc kê khai được thực hiện theo quy định của nhân luật về hầu cừ			Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị Công văn số 252/TTCP-C/IV ngày 19/2/2021 của Thanh tra Chính phủ Quyết định số 70/QĐ-TTCP ngày 8/3/2021 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra Chính phủ. -Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 của UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực Thanh tra trên địa bàn Thành phố

STT	Các Bước thực hiện	Trình tự/ Tên TTHC	Nội dung công việc	Cơ quan/ Người thực hiện TTHC	Thời gian giải quyết (ngày)	Hình thức tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
	Bước 3	Tiếp nhận, quản lý, bàn giao bản kê khai	Cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai tiếp nhận bản kê khai; đồng thời rà soát, kiểm tra bản kê khai và bàn giao 01 bản kê khai cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có thẩm quyền quy định tại Điều 30 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018	Bộ phận phụ trách của cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai	20 ngày kể từ ngày nhận được bản kê khai			Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị Công văn số 252/TTCP-C/IV ngày 19/2/2021 của Thanh tra Chính phủ Quyết định số 70/QĐ-TTTP ngày 8/3/2021 về việc công bố thủ tục hành chính được thay
	Bước 4	Công khai bản kê khai	Bản kê khai tài sản, thu nhập được công khai theo quy định Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018	Bộ phận phụ trách của cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai	Chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày bàn giao bản kê khai cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập			thế trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra Chính phủ. -Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 của UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực Thanh tra trên địa bàn Thành phố

Ghi chú: Thời gian kê khai tài sản, thu nhập hoàn thành chậm nhất là 31/12 hàng năm. Việc giao nhận Bản kê khai phải hoàn thành chậm nhất vào 31/3 của năm sau.

STT	Các Bước thực hiện	Trình tự/ Tên TTHC	Nội dung công việc	Cơ quan/ Người thực hiện TTHC	Thời gian giải quyết (ngày)	Hình thức tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
2	Thủ tục xác minh tài sản, thu nhập					Không	Không	
	Bước 1	Ban hành Quyết định xác minh và thành lập Tổ xác minh	Quyết định xác minh tài sản, thu nhập bao gồm các nội dung sau đây: Căn cứ ban hành quyết định xác minh; Họ, tên, chức vụ, nơi công tác của người được xác minh tài sản, thu nhập; Họ, tên, chức vụ, nơi công tác của Tổ trưởng và thành viên Tổ xác minh tài sản, thu nhập; Nội dung xác minh; Thời hạn xác minh; Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ trưởng và thành viên Tổ xác minh tài sản, thu nhập; Các cơ	Thanh tra thành phố phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu cần thiết)	05 ngày làm việc kể từ ngày có căn cứ xác minh quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 41 của Luật PCTN hoặc 15 ngày kể từ ngày có căn cứ xác minh quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 41 của Luật PCTN. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định xác minh, gửi Quyết định xác minh cho Tổ trưởng và thành viên Tổ xác minh, người được xác minh và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên			Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị Công văn số 252/TTCP-C/IV ngày 19/2/2021 của Thanh tra Chính phủ Quyết định số 70/QĐ-TTCP ngày 8/3/2021 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra Chính phủ. -Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 của UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực Thanh tra trên địa bàn Thành phố
	Bước 2	Tổ xác minh yêu cầu người được xác minh giải trình về tài sản, thu nhập của mình	Yêu cầu người được xác minh giải trình về tính trung thực, đầy đủ, rõ ràng của bản kê khai, nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm so với tài sản, thu nhập đã kê khai lần liền trước đó.	Tổ xác minh tài sản, thu nhập và cá nhân, tổ chức có liên quan	10 ngày kể từ ngày ra quyết định xác minh; trường hợp phức tạp thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 20ngày			

STT	Các Bước thực hiện	Trình tự/ Tên TTHC	Nội dung công việc	Cơ quan/ Người thực hiện TTHC	Thời gian giải quyết (ngày)	Hình thức tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
	Bước 3	Tiến hành xác minh tài sản, thu nhập	Tiến hành xác minh tài sản thu nhập theo quy định Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản có liên quan	Tổ xác minh tài sản, thu nhập và cá nhân, tổ chức có liên quan	20 ngày; trường hợp phức tạp thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 40ngày			Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị Công văn số 252/TTCP-C/IV ngày 19/2/2021 của Thanh tra Chính phủ
	Bước 4	Báo cáo kết quả xác minh tài sản, thu nhập	Tổ xác minh tài sản, thu nhập báo cáo kết quả xác minh tài sản thu nhập theo quy định	Tổ xác minh tài sản, thu nhập và cá nhân, tổ chức có liên quan	15 ngày; trường hợp phức tạp thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 30ngày			Quyết định số 70/QĐ-TTCP ngày 8/3/2021 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra Chính phủ. -Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 của UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực Thanh tra trên địa bàn Thành

STT	Các Bước thực hiện	Trình tự/ Tên TTHC	Nội dung công việc	Cơ quan/ Người thực hiện TTHC	Thời gian giải quyết (ngày)	Hình thức tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
	Bước 5	Kết luận xác minh tài sản thu nhập	Ban hành kết luận xác minh tài sản, thu nhập theo quy định Gửi kết luận xác minh tài sản, thu nhập cho người được xác minh và cơ quan tổ chức, đơn vị , các nhân yêu cầu, kiến nghị xác minh quy định tại Điều 42 Luật Phòng, chống tham nhũng	Chánh Thanh tra thành phố	10 ngày kết từ ngày nhận được báo cáo kết quả xác minh; trường hợp phức tạp thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 20 ngày			Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị Công văn số 252/TTCP-C/IV ngày 19/2/2021 của Thanh tra Chính phủ Quyết định số 70/QĐ-TTCP ngày 8/3/2021 về
	Bước 6	Công khai kết luận xác minh tài sản thu nhập	Công khai kết luận xác minh tài sản, thu nhập được thực hiện như công khai bản kê khai quy định tại Điều 39 của Luật Phòng, chống tham nhũng	Chánh Thanh tra thành phố	5 ngày làm việc kể từ ngày ban hành kết luận xác minh tài sản, thu nhập			việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra Chính phủ. -Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 của UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực Thanh tra trên địa bàn Thành phố

STT	Các Bước thực hiện	Trình tự/ Tên TTHC	Nội dung công việc	Cơ quan/ Người thực hiện TTHC	Thời gian giải quyết (ngày)	Hình thức tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
3	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình					Không	Không	
	Bước 1	Gửi yêu cầu giải trình	Người yêu cầu giải trình gửi văn bản yêu cầu giải trình hoặc trực tiếp đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm giải trình	Người yêu cầu giải trình	1 ngày			Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019 /NĐ-CP ngày 01/7/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị -Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 của UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực Thanh tra trên địa bàn Thành phố
	Bước 2	Thực hiện việc giải trình	Cơ quan, tổ chức đơn vị, cá nhân có trách nhiệm giải trình tiếp nhận yêu cầu giải trình khi đáp ứng các điều kiện tại Điều 4 và Điều 5 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019.	Cơ quan, tổ chức đơn vị, cá nhân có trách nhiệm giải trình	1 ngày			
	Bước 3	Xử lý yêu cầu giải trình	Người có trách nhiệm giải trình thông báo bằng văn bản cho người yêu cầu giải trình về việc giải quyết hoặc không giải quyết và nêu rõ lý do.	Cơ quan, tổ chức đơn vị, cá nhân có trách nhiệm giải trình	05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận giải trình			

STT	Các Bước thực hiện	Trình tự/ Tên TTHC	Nội dung công việc	Cơ quan/ Người thực hiện TTHC	Thời gian giải quyết (ngày)	Hình thức tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
4	Thủ tục thực hiện việc giải trình					Không	Không	
	Bước 1	Thu thập, xác minh thông tin có liên quan	Sau khi có thông báo giải quyết yêu cầu giải trình, Người có trách nhiệm giải trình tiến hành thu thập, xác minh thông tin có liên quan	Cơ quan, tổ chức đơn vị, cá nhân có trách nhiệm giải trình	5 ngày			Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019 /NĐ-CP ngày 01/7/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị -Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 của UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực Thanh tra trên địa bàn Thành phố
	Bước 2	Làm việc trực tiếp với người yêu cầu giải trình	Làm việc trực tiếp với người yêu cầu giải trình để làm rõ những nội dung có liên quan khi thấy cần thiết. Nội dung làm việc được lập thành biên bản có chữ ký hoặc điểm chỉ của các bên.	Cơ quan, tổ chức đơn vị, cá nhân có trách nhiệm giải trình	5 ngày			
	Bước 3	Ban hành văn bản giải trình	Ban hành văn bản giải trình đảm bảo đầy đủ nội dung theo quy định	Cơ quan, tổ chức đơn vị, cá nhân có trách	4 ngày			
	Bước 4	Gửi văn bản giải trình	Gửi văn bản giải trình đến người yêu cầu giải trình□	Cơ quan, tổ chức đơn vị, cá nhân có trách nhiệm giải trình	1 ngày			

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THANH TRA
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ**

STT	TÊN THỦ TỤC
I	Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của cấp thành phố
1	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu
2	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần 2
3	Thủ tục giải quyết tố cáo
4	Thủ tục tiếp công dân
5	Thủ tục xử lý đơn thư
II	Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của cấp huyện
1	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu
2	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần 2
3	Thủ tục giải quyết tố cáo
4	Thủ tục tiếp công dân
5	Thủ tục xử lý đơn thư
III	Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của cấp xã
1	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu
2	Thủ tục giải quyết tố cáo
3	Thủ tục tiếp công dân
4	Thủ tục xử lý đơn thư
IV	Thủ tục hành chính lĩnh vực phòng, chống tham nhũng
1	Thủ tục thực hiện kê khai tài sản, thu nhập
2	Thủ tục xác minh tài sản, thu nhập
3	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình
4	Thủ tục thực hiện việc giải trình

